

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 374/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08/11/2018
V/v “*Tranh chấp HNGĐ, ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Việt Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Thanh;
2. Ông Huỳnh Thanh Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Huỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lưu – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 270/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc “*Tranh chấp HNGĐ, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 498/2018/QĐXXST-DS ngày 01/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1987;
Cư trú: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1986.
Cư trú: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

(Bà L có mặt, ông Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 15/8/2018 cùng với các tài liệu và chứng cứ kèm theo của bà Nguyễn Thị L trình bày: Hôn nhân giữa bà với ông Võ Văn Đ do mai mối, được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại xã V vào ngày 18/7/2006. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà và ông Đ thường xuyên cãi nhau, ông Đ thường xuyên chửi bà vô cớ và đánh bà mỗi khi uống rượu. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà và ông Đ có 03 con chung tên Võ Thị Trúc P, sinh ngày 19/01/2006; Võ Văn Duy P, sinh ngày 02/11/2007 và Võ Nguyễn Khả M, sinh ngày 07/8/2014. Hiện nay cháu M đang sống với bà, 02 cháu Trúc P và Duy P đang sống với ông Đ. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu M, đồng ý để ông Đ nuôi 02 cháu Trúc P và Duy P, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình thụ lý, hòa giải Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt cho ông Võ Văn Đ theo quy định nhưng ông Đ vẫn không có mặt theo văn bản triệu tập của Tòa án, mặc dù trong quá trình tiến hành tố tụng Tòa án có phân công cán bộ đến tại nhà của ông Đ làm việc nhưng vẫn không gặp ông Đ để ghi lời khai.

Chứng cứ thu thập được: Tại biên bản làm việc ngày 01/10/2018 được bà Võ Thị Thùy L cho biết: Bà là em ruột của ông Võ Văn Đ, bà Nguyễn Thị L là vợ của ông Đ. Sau khi ông Đ và bà L kết hôn được một thời gian thì hai người đi làm thuê tại Đồng Nai. Ông Đ và bà L đã ly thân khoảng 03 năm nay, nguyên nhân mâu thuẫn thì bà không rõ. Gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành. Ông Đ, bà L có 03 con chung Võ Thị Trúc P, Võ Văn Duy P và Võ Nguyễn Khả M. Cháu M đang sống với bà L, Trúc P và Duy P đang sống bên phía ông Đ. Khi Tòa án gửi giấy triệu tập cho ông Đ thì bà có nhận thay và liên lạc với ông Đ nhưng ông Đ bận việc không về theo triệu tập của Tòa án được. Phía ông Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 cháu Trúc P và Duy P, không yêu cầu cấp dưỡng, đồng ý để bà L nuôi cháu M. Ông Đ vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa P, vài tháng ông Đ về thăm nhà một lần.

Tại biên bản xác M ngày 01/10/2018 được ông Phan Văn N – Phó áp V cho biết: Ông Võ Văn Đ là chồng của bà Nguyễn Thị L. Hiện nay ông Đ đi làm thuê tại Đồng Nai, vài tháng về thăm nhà một lần, ông Đ vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa P.

Tại Phiên tòa bà L bảo lưu ý kiến. Riêng ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử (HĐXX), xét xử vắng mặt ông Đ theo thủ tục chung.

Quan điểm Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong việc ghi lời khai, hòa giải, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Về nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị HĐXX: Xét yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Võ Văn Đ. Đồng thời, ông Đ cư trú trên địa bàn huyện A. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa bà L, ông Đ do mai mối, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hội Đông vào ngày 18/7/2006 theo quy định nên được xem là hôn nhân hợp pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên thụ lý, giải quyết theo Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu của bà L xin ly hôn với ông Đ. HĐXX xét thấy thời gian ly thân giữa bà L, ông Đ đã lâu nhưng cả hai không có giải pháp hàn gắn. Trong thời gian ly thân gia đình hai bên có tổ chức hàn gắn cho bà L, ông Đ nhưng không thành. HĐXX xét thấy mâu thuẫn của bà L và ông Đ không thể hàn gắn nên HĐXX chấp nhận ly hôn theo yêu cầu của bà L theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà L, ông Đ có 03 con chung Võ Thị Trúc P, sinh ngày 19/01/2006; Võ Văn Duy P, sinh ngày 02/11/2007 và Võ Nguyễn Khả M, sinh ngày 07/8/2014. Hiện nay cháu M đang sống với bà L, cháu Trúc P và cháu Duy P đang sống với ông Đ. Bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu M, đồng ý để ông Đ nuôi cháu Trúc P và Duy P. Xét thấy, từ khi ly thân đến nay cháu M đang sống với bà L, cháu Trúc P và cháu Duy P đang sống với ông Đ. Nguyên vọng của 02 cháu Trúc P và Duy P cũng muốn tiếp tục sống với ông Đ, không yêu cầu gì đối với bà L. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển tâm sinh lý bình thường và điều kiện sống của con chung, HĐXX nghĩ nên chấp nhận để cho bà L tiếp tục nuôi dạy cháu M, ông Đ tiếp tục nuôi dạy cháu Trúc P và Duy P là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng: Theo quy định của pháp luật, khi ly hôn bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Bà L không yêu cầu cấp dưỡng đối với cháu M nên HĐXX công nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà L.

Bà L xin không cấp dưỡng đối với 02 con chung do phía ông Đ đang nuôi dạy là cháu Trúc P và Duy P. Phía gia đình ông Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, ngoài ra Tòa án không làm việc được đối với ông Đ về việc có yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung không. Nếu sau này ông Đ có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

HĐXX cũng giải thích cho các đương sự biết: Bà L và ông Đ cùng các thành viên gia đình không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L xác định tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

[7] Về án phí: Bà L là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân. Các bên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm b, khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị L.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Võ Văn Đ.

Về con chung:

Bà Nguyễn Thị L được tiếp tục nuôi dạy con chung Võ Nguyễn Khả M, sinh ngày 07/8/2014.

Ông Võ Văn Đ được tiếp tục nuôi dạy 02 con chung Võ Thị Trúc P, sinh ngày 19/01/2006 và Võ Văn Duy P, sinh ngày 02/11/2007.

Bà L, ông Đ cùng các thành viên gia đình không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chuyển từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009230 ngày 22/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. (bà L đã nộp đủ)

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (08/11/2018) bà L có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn này đối với ông Đ được tính kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAT
- VKSH
- THAH
- Các đương sự.
- UBND xã;
- Lưu vp
- Lưu hs

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Việt Quốc